

Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua nhận thức, thái độ và hành vi tại Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Đặng Duy Anh*, Nguyễn Thị Hương**

* Trường Đại học Kinh tế Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

** TS, Trường ĐH Lao động và Xã Hội

Received: 2/03/2024; Accepted: 15/03/2024; Published: 16/4/2024

Abstract: Based on the presentation of the current status of career value orientation of economics students expressed through awareness and attitude at Ho Chi Minh City University of Economics and Finance. From there, it serves as an opportunity to orient the career values of economics students at Ho Chi Minh City University of Economics and Finance.

Keywords: Current status, orientation, and professional values

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa vấn đề việc làm có sự liên quan nhất định đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội từ đó sẽ tạo điều kiện hòa nhập với thế giới dễ dàng hơn, việc làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống của các thành viên trong xã hội, vấn đề việc làm có thể làm tăng hoặc hạn chế các yếu tố ngoại lai trong quá trình hội nhập... Cũng như vậy, việc làm cho sinh viên khi ra trường có tầm ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển xã hội khi các tri thức trẻ có trình độ cao, đầy nhiệt huyết tham gia vào các hoạt động của xã hội, tránh lãng phí trong đào tạo.

Trên cơ sở trình bày về thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua nhận thức và thái độ tại Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó làm cơ sở để định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế tại trường Đại học Kinh tế Tài chính thành phố Hồ Chí Minh

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua nhận thức tại Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Giống như các ngành khác, khối ngành kinh tế sẽ có những chức năng, nhiệm vụ và vai trò để giúp phát triển kinh tế xã hội. Trong nghiên cứu của luận văn, tác giả đã thu thập được những thông tin về chức năng cơ bản và cần thiết của khối ngành kinh tế, cụ thể là về xuất nhập khẩu và logistic. Từ đó, ta giả thấy được thực trạng của định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua việc lựa

chọn và đánh giá tầm quan trọng của các chức năng nghề thuộc lĩnh vực khách thể đang theo học

Bảng 2.1. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua mặt nhận thức.

TT	Các tiêu chí	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Đánh giá năng lực kinh tế hiện có của doanh nghiệp và quốc gia	4,143	0,8541
2	Quản lý các chính sách, cơ chế trong hợp tác trong kinh tế.	4,098	0,8059
3	Duy trì, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong kinh doanh.	4,248	0,8110
4	Theo dõi, sắp xếp các công việc, người lao động trong quá trình vận hành kinh doanh.	4,098	0,8427
5	Lựa chọn, quản lý và đánh giá sản phẩm trong kinh doanh.	4,180	0,8333
6	Vận hành trong sản xuất và phân phối sản phẩm trong kinh doanh	4,180	0,8242
7	Hỗ trợ hoạch định, phân tích và tư vấn chính sách trong lĩnh vực.	4,075	0,7845
8	Tạo ra các cơ hội và môi trường quốc tế để các cá nhân và doanh nghiệp phát triển sự nghiệp.	4,286	0,7840
9	Xây dựng và thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.	4,293	0,7957

Quan sát bảng, ta thấy trong 09 lựa chọn và quan tâm về các chức năng của khối ngành ta thấy sự lựa chọn của sinh viên tập trung chủ yếu ở mức độ (4,5), với ĐT Thấp nhất = 4,075 và TB Cao nhất= 4.293, cho thấy nhận thức của sinh viên về đặc điểm nghề đang ở mức cao, sinh viên đánh giá cao vai trò, tầm quan trọng của khối ngành kinh tế. Kết quả còn cho thấy sinh viên nhận thức cao về kiến thức và những vấn đề cơ bản của khối kinh tế.

“Tạo ra các cơ hội và môi trường quốc tế để các cá nhân và doanh nghiệp phát triển sự nghiệp” và “Xây dựng và thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước” là 2 chức năng được sinh viên đánh giá cao thứ nhất và thứ hai. Điều đó cho thấy rằng, sinh viên khối ngành kinh tế có tìm hiểu và quan tâm đến các chức năng và tầm quan trọng của ngành mình học, đó là những chức năng mang sự phát triển vươn tầm quốc tế. Từ việc nhìn nhận và đánh giá các chức năng của sinh viên khối ngành kinh tế, ta thấy được nhận thức về giá trị nghề của sinh viên không chỉ nằm trong quản lý và phát triển nội tại quốc gia, mà còn hướng tới vai trò phát triển thế giới. Điều này, rất phù hợp với lĩnh vực xuất nhập khẩu và logistics mà các bạn sinh viên đang theo học, vì lĩnh vực đó luôn gắn với những khách hàng, công ty mang tầm quốc gia, quốc tế trong việc giao thương hàng hóa.

2.2. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua thái độ tại Trường Đại học Kinh tế tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.2. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua mặt thái độ

TT	Các tiêu chí	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Ngành ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội.	4,241	0,7702
2	Trực tiếp tạo ra giá trị vật chất cho xã hội.	4,158	0,8243
3	Tạo ra các giá trị phúc lợi, lương thưởng cao cho người lao động.	4,218	0,8288
4	Ngành tạo ra cơ hội để thăng tiến trong sự nghiệp.	4,165	0,8274
5	Tạo ra điều kiện phát triển năng lực của các cá nhân và doanh nghiệp.	4,241	0,7896
6	Ngành giúp người lao động mở rộng mối quan hệ trong xã hội	4,083	0,8880

7	Ngành đòi hỏi sự tỉ mỉ và cẩn thận cao.	4,120	0,8794
8	Ngành giúp cho con người ý thức tổ chức, tác phong công nghiệp và làm việc khoa học.	4,068	0,7996
9	Ngành mang lại sự hiểu biết về kiến thức trong kinh doanh, quản lý.	4,173	0,8026
10	Ngành được đào tạo bài bản	4,045	0,8516
11	Ngành mang tính kỷ luật cao	3,917	0,8880

Quan sát điểm TBC của các nội dung, ta thấy các giá trị được đánh giá cao đều nằm ở GTVT ở mức độ cao lần lượt tiêu chí 1, tiêu chí 5 và tiêu chí 3. Từ đó, ta thấy GTVC được sinh viên bày tỏ và đánh giá quan trọng hơn GTTT.

Cùng với việc đánh giá các giá trị, ta thấy trong 11 giá trị có trong bảng thì 2 giá trị được đánh giá cao là “Tạo ra điều kiện phát triển năng lực của các cá nhân và doanh nghiệp” và “Ngành ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội” đều thuộc về GTVC. Điều này, chứng tỏ sinh viên đã có sự học tập, nghiên cứu các kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong khối ngành kinh tế, vì đây là những GTVT điển hình của khối ngành kinh tế trong xã hội ngày nay. Vì vậy, ta thấy thái độ của sinh viên đang quan tâm và lựa chọn các giá trị thuộc về GTVC.

Nhìn chung, kết quả quan sát trên thể hiện đánh giá của sinh viên với các giá trị nghề của khối ngành kinh tế có sự tương đối với nhau giữa các giá trị và không khác biệt quá nhiều. Tuy nhiên sự đánh giá của sinh viên đang ở mức cao, điều này cũng có thể là do sinh viên đã có nhiều cơ hội tham quan thực tiễn công việc tại các doanh nghiệp, công ty và cơ quan thuộc lĩnh vực thông qua các hoạt động học tập được tổ chức tại trường.

2.3. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua hành vi

Bảng 2.3. Thực trạng định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế biểu hiện qua hành vi

TT	Các tiêu chí	Trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Đọc sách, tạp chí và tài liệu liên quan đến môn học	3,135	1,0786
2	Học thêm các lớp nghiệp vụ bổ sung cho nghề.	3,203	1,2045
3	Tham gia nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên.	2,985	1,1347

4	Học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước tại các buổi báo cáo chuyên đề.	3,519	1,2709
5	Tham gia vào câu lạc bộ chuyên ngành.	3,173	1,2093
6	Chấp hành các quy định của trường, lớp	3,669	1,3241
7	Rèn luyện tác phong nghề nghiệp.	3,632	1,3898
8	Tìm hiểu luật kinh tế, quy định, cơ chế trong ngành nghề.	3,504	1,3463
9	Rèn kỹ năng thuyết phục.	3,759	1,4150
10	Rèn kỹ năng làm việc nhóm	3,782	1,4478
11	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	3,820	1,4865
12	Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ khoa học.	3,759	1,4624

Kết quả quan sát bảng về 12 nội dung chuẩn bị cho nghề nghiệp cho thấy phần lớn sự lựa chọn của sinh viên tập trung ở mức độ 3 đến 4, với trung bình (ĐTBThấp nhất = 2,985 ĐTB Cao nhất = 3,820), thể hiện được sự khá nghiêm túc của sinh viên trong việc chuẩn bị cho công việc sau khi ra trường. Các nội dung về việc chuẩn bị các kỹ năng cho nghề nghiệp tương lai là chiếm lần lượt các vị trí cao nhất.

Trong các nội dung có ĐTB trung bình ở mức thấp thì nội dung “tham gia nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên” là được các lựa chọn ít quan trọng trong các hoạt động chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Từ đó, tác giả thấy được rằng việc định hướng giá trị nghề cho nghề nghiệp tương lai của các bạn sẽ không thuộc về nghiên cứu giảng dạy.

2.4. Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi trong định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế

Bảng 2.4.Mối tương quan giữa các mặt biểu hiện trong định hướng giá trị nghề của sinh viên khối ngành kinh tế

		Nhận thức	Thái độ	Hành vi
Nhận thức	R	1	0,853**	-0,128
	Sig		,000	0,142
	N	133	133	133
Thái độ	R	0,853**	1	-0,149
	Sig	0,000		0,088
	N	133	133	133
Hành vi	R	-0,128	-0,149	1
	Sig	0,142	0,088	
	N	133	133	133

Quan sát bảng mối tương quan giữa nhận thức, thái độ và hành vi ta nhận thấy: độ tương quan của nhận thức với thái độ là 0,853 ($r > 0$) có ý nghĩa tương quan dương và tương quan mạnh. Đồng nghĩa với việc sinh viên khối ngành kinh tế nhận thức về chức năng nghề tăng thì thái độ với các giá trị nghề cũng tăng theo

Bên cạnh đó, biến hành vi không có sự tương quan với biến nhận thức và biến thái độ ($\text{sig} > 0,05$). Điều này có nghĩa là nếu nhận thức về chức năng nghề và thái độ với các giá trị nghề của sinh viên có sự thay đổi thì cũng không ảnh hưởng đến việc biểu hiện ra bên ngoài hành vi của sinh viên.

Qua phân tích bảng tương quan trên thì tác giả thấy rằng, sinh viên khối ngành kinh tế chưa xác định được định hướng giá trị nghề một cách hoàn thiện, sinh viên nhận biết được những chức năng nghề, nhìn nhận đúng giá trị nghề nhưng chưa thực hiện tương ứng bằng các hành vi trong học tập.

Dự trên thực tế và câu hỏi phỏng vấn, ta biết được sinh viên có được hiểu biết về nghề thông qua học tập tại lớp, hoạt động tham quan và báo cáo chuyên đề của môn học theo cách truyền đạt, chia sẻ và hướng dẫn của giảng viên. Từ đó sinh viên có đủ nhận thức và thái độ của mình với chức năng và giá trị của nghề. Tuy nhiên, sinh viên chưa biểu hiện bằng các hành động tương ứng, vì vậy không có sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ với hành vi.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã cho ta thấy được mặt nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên khối ngành kinh tế trong việc định hướng giá trị nghề của bản thân. Để từ đó, nghiên cứu đã thấy được những sự tương quan của các mặt biểu hiện với nhau. Đây chính là một trong những tính mới của luận văn về mặt thực tiễn nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Mỹ Linh (2007), “Nghiên cứu tự đánh giá của sinh viên trường ĐHKTPHCM”, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học”, ĐHSP TPHCM.
2. Đỗ Long (2007), *Những nghiên cứu Tâm lý học*, Nxb Chính trị Quốc gia.
3. Nguyễn Đức Lợi (2008), *Giáo trình khoa học quản lý*, Nxb tài chính, Hà Nội. *ngành và môi trường lao động*, Nxb Hà Nội.
4. Vũ Thị Nho (1999), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQGHN.